TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 897/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2020
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân – Giáo viên nghỉ hưu

2/ Ông Nguyễn Văn Tiên – Cán bộ nghỉ hưu

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 538/2020/TLST-HN, Ngày 03/6/2020 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 468/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 551/2020/QĐHPT-ST ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Dương Thị C** , sinh năm: 1977

Trú tại: E, tổ 12, khu phố 1, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Ngọc Th** , sinh năm: 1960

Trú tại: E, tổ 12, khu phố 1, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị C trình bày:

Tôi và ông Phạm Ngọc Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009, Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2009. Trước đó ông Phạm Ngọc Th đã có đang ký kết hôn với người phụ nữ khác, sau khi ly hôn một thời gian qua tìm hiểu chúng tôi đã đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, cả hai đã được hai bên gia đình hòa

giải nhưng không thành. Tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Phạm Ngọc Th

- Về con chung: 01 con chung, Phạm Dương Ngọc Th , sinh ngày 07/12/2009. Bà Dương Thị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Phạm Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Ngọc Th có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông Th không gửi văn bản đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị C

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Phạm Ngọc Th là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Dương Thị C và ông Phạm Ngọc Th đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2009. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Dương Thị C và ông Phạm Ngọc Th là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị C và ông Phạm Ngọc Th tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường An Phú Đông xác định mâu thuẫn: "Hội phụ nữ trao đổi với tổ trưởng dân phố nơi Bà Dương Thị C và ông Phạm Ngọc Th cư ngụ nhưng không rõ mâu thuẫn gia đình như thế nào"

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông Th không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông Th là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà C là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: 01 con chung, Phạm Dương Ngọc Th , sinh ngày 07/12/2009. Bà Phạm Ngọc Th đang trực tiếp nuôi con và có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng. Tại bản tự khai, trẻ Phạm Dương Ngọc Th có nguyện vọng xin ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu trên là C h đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Phạm Dương Ngọc Th cho bà Dương Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Ngọc Th

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Dương Thị C phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị C được ly hôn đối với ông Phạm Ngọc Th

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 89, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

cấp ngày 16/6/2009 cấp cho bà Dương Thị C và ông Phạm Ngọc Th không còn giá trị.

2/ Về con chung: 01 con chung, Phạm Dương Ngọc Th , sinh ngày 07/12/2009. Giao trẻ Phạm Dương Ngọc Th cho bà Dương Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Ngọc Th .

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng bà Dương Thị C phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0104547 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị C đã nộp đủ án phí.

5/ Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND P. An Phú Đông;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất